

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200011389, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp, Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 3 ngày 12/12/2019).*

### CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà,  
Tỉnh Quảng Trị

Tel: (0233) 3562 389 – (0233) 3561 261

Website: <http://moitruongdothidongha.vn/>

**Phụ trách công bố thông tin:**

**Bà: Nguyễn Thị Lệ Chi – chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát**

**Điện thoại: (0233) 3562 389**

1.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÍ GIAO DỊCH.....	4
<b>1.</b>	<b>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....</b>	<b>4</b>
1.1.	Giới thiệu về Công ty .....	4
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
1.3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.4.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	6
1.5.	Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.....	6
<b>2.</b>	<b>Cơ cấu tổ chức công ty.....</b>	<b>7</b>
<b>3.</b>	<b>Cơ cấu cổ đông Công ty.....</b>	<b>9</b>
3.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	10
3.2.	Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập .....	10
<b>4.</b>	<b>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....</b>	<b>11</b>
4.1.	Công ty mẹ của CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà.....	11
4.2.	Công ty con của CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà .....	11
4.3.	Những công ty mà CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà .....	11
<b>5.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh .....</b>	<b>11</b>
5.1.	Sản phẩm, dịch vụ của Công ty .....	11
5.2.	Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty .....	12
5.3.	Chi phí sản xuất kinh doanh.....	13
5.4.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	13
<b>6.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....</b>	<b>13</b>
6.1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	13
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo . .....	14
<b>7.</b>	<b>Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....</b>	<b>14</b>
7.1.	Vị thế của công ty trong ngành.....	14
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành .....	15
<b>8.</b>	<b>Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>15</b>
8.1.	Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2021.....	15
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	16

<b>9. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>17</b>
<b>10. Tình hình tài chính .....</b>	<b>17</b>
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	17
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
<b>11. Tài sản.....</b>	<b>21</b>
<b>12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....</b>	<b>22</b>
12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022 .....	22
12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch .....	23
<b>13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....</b>	<b>24</b>
<b>14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....</b>	<b>24</b>
<b>15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....</b>	<b>25</b>
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>25</b>
<b>1. Hội đồng quản trị.....</b>	<b>26</b>
1.1. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
1.2. Ông Lê Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.....	27
1.3. Bà Lê Thị Hồng Minh – Thành viên Hội đồng quản trị.....	28
1.4. Ông Lê Thái Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị.....	30
<b>2. Ban Kiểm soát.....</b>	<b>31</b>
2.1. Bà Nguyễn Thị Lệ Chi – Trưởng Ban Kiểm soát.....	31
2.2. Bà Ngô Như Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát.....	32
2.3. Ông Trần Thanh Thiện – Thành viên Ban Kiểm soát.....	33
<b>3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng .....</b>	<b>34</b>
3.1. Ông Lê Văn Phúc: Trình bày tại Hội đồng quản trị.....	34
3.2. Ông Lê Thái Hưng: Trình bày tại Hội đồng quản trị .....	34
3.3. Bà Lê Thị Hồng Minh: Trình bày tại Hội đồng quản trị .....	34
<b>4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....</b>	<b>34</b>
<b>5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....</b>	<b>34</b>
<b>6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định .....</b>	<b>38</b>
<b>III. PHỤ LỤC.....</b>	<b>38</b>

## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÍ GIAO DỊCH**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu về Công ty**

Tên Công ty:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ</b>
Tên tiếng Anh:	DONGHA ENVIROMENT AND URBAN WORKS JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ</b>
Người đại diện pháp luật:	Ông: Nguyễn Tuấn Anh – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Trụ sở chính:	Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
Số điện thoại:	(0233) 3562 389 – (0233) 3561 261
Website:	<a href="http://www.moitruongdothidongha.vn">www.moitruongdothidongha.vn</a>
Vốn điều lệ đăng ký:	3.320.190.000 (Ba tỉ, ba trăm hai mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2021:	3.320.190.000 đồng (Ba tỉ, ba trăm hai mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Số 3200011389, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp, thay đổi lần 3 ngày 12/12/2019.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại và rác thải độc hại; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống điện....

#### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MCD

- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 332.019 cổ phiếu (Ba trăm ba mươi hai nghìn không trăm mười chín cổ phiếu)
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành: 100%
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 3.320.190.000 đồng (Ba tỷ ba trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tuân theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Tại thời điểm ngày 15/06/2022 tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại là 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).

### **1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà tiền thân là một đội công nhân vệ sinh môi trường thuộc UBND thị xã Đông Hà, thành lập vào năm 1979 để đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị của thành phố, đến tháng 01 năm 1998 chuyển đổi thành Công ty công trình đô thị Đông Hà. Năm 2006, Công ty tiếp tục chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước theo quyết định số 1379/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Trị. Chủ sở hữu của Công ty là UBND tỉnh, do vậy Công ty vừa đóng vai trò như một đơn vị hành chính sự nghiệp thực hiện các công việc theo kế hoạch, dự toán của tỉnh và của thành phố giao phó đồng thời cũng là một đơn vị sản xuất kinh doanh như các Công ty TNHH khác.

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo hình thức cổ phần hóa, ngày 12 tháng 06 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có Kế hoạch số 1874/KH-BCĐCPH của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà thành Công ty cổ phần. Mục tiêu của việc sắp xếp lại này là hướng tới mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến có điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, tăng tính tự chủ, minh bạch, tạo điều kiện cho người lao động góp vốn để thực sự làm chủ Công ty. Đến ngày 28/12/2016 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 3200011389 với vốn điều lệ là 3.320.190.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 55,37% vốn điều lệ.

Trải qua gần 40 năm xây dựng, trưởng thành, phát triển với nhiều thăng trầm, khó khăn của cơ chế thị trường nhưng Công ty vẫn luôn hoạt động tốt, cống hiến được nhiều thành tựu cho thành phố và cho tỉnh nhà, đạt được những kết quả cao trong việc gìn giữ và xây dựng phong trào “Sáng - xanh - sạch - đẹp”.

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà – mã chứng khoán MCD nhận giấy chứng nhận ĐKCK số 24/2021/GCNCP-VSD do VSD cấp lần đầu ngày 03/06/2021

#### **1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà chưa thực hiện tăng vốn điều lệ lần nào.

#### **1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng**

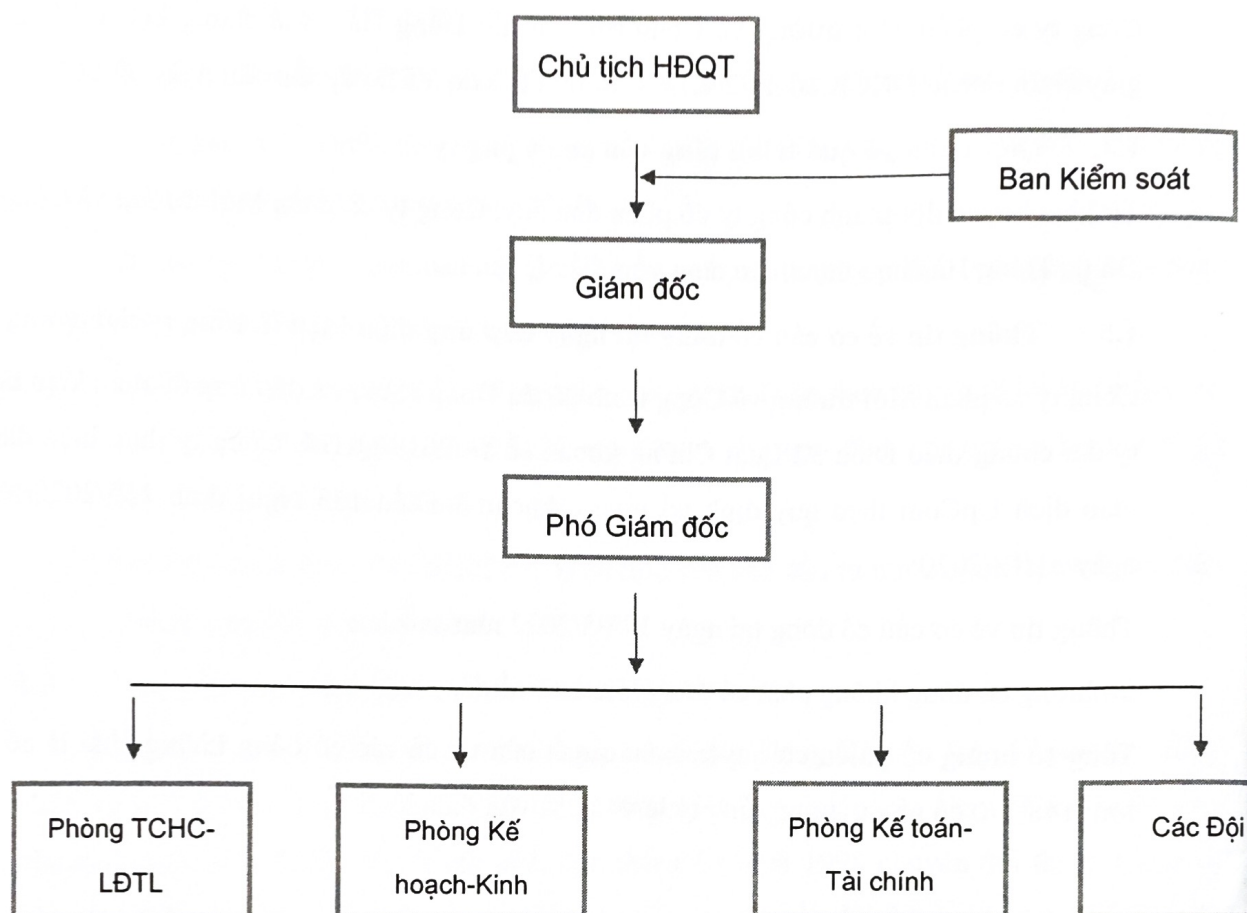
Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà chưa đáp ứng đủ điều kiện là công ty đại chúng theo Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14. Công ty thực hiện đăng ký giao dịch UpCom theo quy định tại mục c khoản 1 Điều 133 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 17/05/2022 như sau:

Số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn: 237 cổ đông

Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 148.170 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 44,63% vốn điều lệ.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty



- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 04 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

### Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Văn Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Lê Thị Hồng Minh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lê Thái Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty:**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Lệ Chi	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ngô Như Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Trần Thanh Thiện	Thành viên Ban kiểm soát (Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 10/03/2022)

- Ban Giám đốc: Giám đốc là người chịu trách nhiệm quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc. Công ty có 02 Phó giám đốc.

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Văn Phúc	Giám đốc
2	Lê Thị Hồng Minh	Phó Giám đốc
3	Lê Thái Hưng	Phó Giám đốc

- Phòng Tổ chức - Hành chính lao động tiền lương: Là phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Công ty, hoạt động theo quy định của Pháp luật và phân cấp của Công ty. Phòng tổ chức hành chính lao động tiền lương có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Giám đốc trong các lĩnh vực:
  - + Bộ máy tổ chức nhân sự điều hành mọi hoạt động toàn Công ty phù hợp với nhiệm vụ từng thời kỳ.
  - + Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và Công ty đối với người lao động: tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm lao động, đào tạo, nâng bậc lương và các chế độ chính sách khác.





- + Được Giám đốc Công ty ủy quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chế độ chính sách Nhà nước, các quy định quy chế của Công ty tại các phòng, đội. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền.
- + Tổ chức công tác quản lý văn thư, quản lý con dấu, trang thiết bị văn phòng, duy trì cảnh quan môi trường, an ninh trật tự...phục vụ hoạt động chung trong khuôn viên Công ty.
- Phòng Kế toán – Tài chính: Là phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực như quản lý các hoạt động tài chính kế toán, đánh giá sử dụng tài sản, tiền vốn và thống kê kinh tế theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, phù hợp với đặc điểm về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do Kế toán trưởng là người đứng đầu bộ máy kế toán quản lý và điều hành.
- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc quản lý các lĩnh vực:
  - + Công tác xây dựng kế hoạch, kỹ thuật sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.
  - + Báo cáo tháng, quý, năm cho các ngành.
  - + Lập các hợp đồng kinh tế, các dự toán, dự toán thẩm định và thanh quyết toán các công trình, công tác đấu thầu, lập hồ sơ dự thầu các công trình mà được cấp trên giao nhiệm vụ.
  - + Quản lý tiến độ thi công công trình, chất lượng xây lắp, chất lượng sản phẩm.
  - + Quản lý máy móc, thiết bị, cơ giới, vật tư, công cụ dụng cụ.
  - + Thống kê tổng hợp các lĩnh vực sản xuất, điều động sản xuất kinh doanh.
  - + Công tác nghiệm thu kỹ thuật và giải quyết sự cố, bảo hành công trình.
  - + Công tác giao khoán nội bộ cho các đơn vị, nghiệm thu nội bộ cho các đơn vị.
  - + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.
- Các đội: Bao gồm đội xe máy, đội cây xanh công viên, đội chiếu sáng thoát nước, đội môi trường 1, đội môi trường 2 thực hiện các công việc vệ sinh môi trường, vận chuyển xử lý rác thải, duy trì cây xanh đường phố, hệ thống điện, thoát nước...dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban giám đốc Công ty.

### **3. Cơ cấu cổ đông Công ty**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 17/05/2022 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	238	332.019	100
1	Cổ đông trong nước	238	332.019	100
	Nhà nước	01	183.849	55,37
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	237	148.170	44,63
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>238</b>	<b>332.019</b>	<b>100</b>
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	01	183.849	55,37
2	Cổ đông khác	237	148.170	44,63
<b>Tổng cộng</b>		<b>238</b>	<b>332.019</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 17/05/2022 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà)

### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 17/05/2022 như sau:

STT	Cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị	2579/ QĐ-UBND	45 Hùng Vương - Đông Hà - Quảng Trị	183.849	55,37
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>183.849</b>	<b>55,37</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 17/05/2022 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà)

### 3.2. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

**4.1. Công ty mẹ của CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà**

Không có

**4.2. Công ty con của CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà**

Không có

**4.3. Những công ty mà CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà**

Không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

**5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công về vệ sinh và bảo vệ môi trường của thành phố Đông Hà bao gồm:
- Đảm bảo và duy trì vệ sinh môi trường: Công ty thực hiện dọn dẹp thu gom rác thải trên các đường phố và vỉa hè; Thực hiện vận hành, bảo trì các giải pháp cách vào ban đêm nhằm duy trì an toàn và mỹ quan đường phố của Thành phố; Đảm bảo vệ sinh các công trình công cộng; Vệ sinh các vị trí như gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch và thùng chứa rác công cộng, ; Bảo trì hệ thống thảm cỏ xanh bằng việc thu dọn vệ sinh và cắt tĩa định kỳ, ; Tập trung, và tiêu hủy các loại rác thải sinh hoạt, phế thải xây dựng; Vận chuyển và xử lý các chất thải rắn.
- Thực hiện các nghiệp vụ về đảm bảo vệ sinh trong sạch tại các hồ điều hòa dùng để dự trữ nước, điều hòa khí hậu trong Thành phố và giảm ngập úng; Mang lại không khí trong lành và gần gũi thiên nhiên trong khu dân cư .
- Xây dựng, vệ sinh và bảo trì hệ thống cây xanh công viên, cây xanh đô thị, tích hợp với hệ thống hồ nhân tạo góp phần tạo nên hệ sinh thái về cảnh quan đồng bộ và khoa học.
- Vận hành và đầu tư phát triển nhà máy xử lý nước thải theo quy trình khép kín, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Quản lý và vận hành hệ thống điện chiếu sáng trong Thành phố theo các tiêu chuẩn góp phần đảm bảo ánh sáng cho các phương tiện tham gia giao thông, thúc đẩy sự phát triển hạ tầng đô thị.
- Quản lý, đảm bảo vệ sinh và duy trì mỹ quan các khu vực nghĩa trang; Đầu tư và mở rộng dịch vụ hiếu ki, an táng
- Các dịch vụ đô thị khác như lên kế hoạch và lập dự toán các dự án về hạ tầng đô thị về thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và vườn hoa góp phần duy trì, củng cố và phát triển cảnh quan đô thị.

## 5.2. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

### ❖ Cơ cấu doanh thu thuần các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Hoạt động công ích	32.028.474.908	66,34	32.593.982.146	69,56	1,77
Dịch vụ đô thị	6.620.781.791	13,71	6.674.972.739	14,25	0,82
Sản xuất kinh doanh	9.631.334.200	19,95	7.585.405.967	16,19	(21,24)
<b>Tổng cộng</b>	<b>48.280.590.899</b>	<b>100</b>	<b>46.854.360.852</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

### ❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)
	Giá trị	%	Giá trị	%	
Hoạt động công ích	5.820.632.396	70,92	5.447.975.134	71,2	(0,06)
Dịch vụ đô thị	382.589.311	4,66	502.731.146	6,57	0,31
Sản xuất kinh doanh	2.003.266.556	24,42	1.700.583.038	22,23	(0,15)
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.206.488.263</b>	<b>100</b>	<b>7.651.289.318</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

### 5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Yếu tố chi phí	Năm 2020		Năm 2021		%(+/-)
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	
Giá vốn bán hàng	40.074.102.636	83,00	39.203.071.534	83,67	(2,17)
Chi phí tài chính	547.973.085	1,13	511.752.560	1,09	(7)
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.460.053.803	11,31	5.182.376.205	11,06	(5,09)
Chi phí khác	231.278.374	0,48	4.228.553	0,01	(98,17)
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.313.407.898</b>	<b>95,93</b>	<b>44.901.428.852</b>	<b>95,83</b>	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

### 5.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên đối tác	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian
1	Trung tâm Phát triển CCN – khuyến công và Dịch vụ công ích	Vệ sinh môi trường	11.334	01/01/2022
2	Trung tâm phát triển CCN khuyến công và dịch vụ công ích	Trồng cây xanh	236	29/01/2022
<b>Tổng cộng</b>			<b>11.570</b>	

(Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	28.981.667.186	26.982.786.904	(6,90)
2	Vốn chủ sở hữu	10.305.110.122	9.957.566.861	(3,37)
3	Doanh thu thuần	48.280.590.899	46.854.360.852	(2,95)
4	Lợi nhuận từ HĐKD	2.200.173.822	1.977.539.235	(10,12)
5	Lợi nhuận khác	(230.278.375)	14.998.147	-
6	Lợi nhuận trước thuế	1.969.895.447	1.992.537.382	1,15
7	Lợi nhuận sau thuế	1.690.447.702	1.593.886.195	(5,71)
8	Giá trị sổ sách	16.455,87	16.894,23	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

Trong năm 2021, do những diễn biến phức tạp của dịch Covid 19 và ảnh hưởng từ các lần giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố, các hoạt động thu gom rác tại các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động dịch vụ khác của Công ty đều bị gián đoạn trong thời gian dài, điều này dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2021 đã giảm so với năm 2020.

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- ✦ **Thuận lợi:** Được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của các cấp, các ngành của Tỉnh và thành phố trong hoạt động vệ sinh môi trường. Sự đoàn kết nội bộ và chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra.
- ✦ **Khó khăn:** Do ảnh hưởng từ yếu tố bên ngoài gia tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi đó lại chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, cũng như thiên tai, bão lũ làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt do đại dịch nên việc tăng lương cơ sở theo đặt hàng của thành phố không được áp dụng vì vậy Công ty bị giảm doanh thu từ đặt hàng.

## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà là một doanh nghiệp có vốn nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích của thành phố với bề dày hơn hai mươi năm

phát triển. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Công ty là phục vụ vệ sinh môi trường cũng như cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và tổ chức thu phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Đông Hà. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà quan tâm, tạo điều kiện để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ, phấn đấu phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh.

Những năm qua, Công ty thường xuyên củng cố, tăng cường năng lực quản lý để điều hành sản xuất. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân, giúp họ hiểu được trách nhiệm trong việc quản lý rác thải, đổ rác. Với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm, công nhân kỹ thuật lành nghề, và phương tiện trang thiết bị đủ khả năng đáp ứng yêu cầu các đơn đặt hàng, đảm bảo chất lượng khối lượng công việc, tạo uy tín với khách hàng.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ô nhiễm môi trường hiện là vấn đề cấp bách chung của toàn cầu, không chỉ riêng các nước đang phát triển khi nhu cầu mở rộng phát triển kinh tế luôn mâu thuẫn với khả năng giảm thiểu sự tác động lên môi trường sống của mỗi quốc gia. Những năm qua, Việt Nam dưới sự điều hành của Đảng và Chính phủ, cùng với sự tham gia các công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm môi trường toàn cầu/bảo vệ môi trường toàn cầu đã cho thấy quan điểm rõ ràng của Việt Nam trong việc vừa đảm bảo sự phát triển kinh tế, vừa ngăn ngừa và giảm thiểu các thiệt hại do sự phát triển kinh tế lên môi trường sống của người dân. Bất kỳ các công ty hay doanh nghiệp nào muốn được đầu tư hay hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam thì vấn đề đảm bảo yếu tố môi trường luôn được xếp vào những vấn đề trọng yếu, đặc biệt là các công ty đại chúng đang đăng ký giao dịch, niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà hoạt động trong lĩnh vực môi trường sẽ là một trong những đơn vị góp phần giải quyết cấp thiết tại địa phương, cũng như góp công sức chung của Việt Nam khi tham gia cùng với các nước chung tay bảo vệ hành tinh xanh của con người.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2021

STT	Trình độ lao động	Số lượng (người)	Cơ cấu %
<b>I</b>	<b>Trình độ lao động</b>	<b>244</b>	<b>100</b>
1	- Thạc sĩ	1	0,41
2	- Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	63	25,82

3	- Trung học chuyên nghiệp	56	22,95
4	- Phổ thông trung học	124	50,82
<b>II</b>	<b>Giới tính</b>	<b>244</b>	<b>100</b>
1	Lao động nữ	123	50,41
2	Lao động nam	121	49,59

(Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà)

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ✚ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Một tuần tối đa không quá 48 giờ, 1 ca không quá 8 giờ
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Theo quy định của Nhà nước
- Nghỉ ốm, thai sản: Theo quy định của Nhà nước
- Điều kiện làm việc: Tốt

### ✚ Chính sách lương

- Chính sách lương: Theo quy định của Nhà nước và Công ty
- Chính sách thưởng: Theo quy chế thi đua khen thưởng Công ty
- Chính sách xét tăng lương: Theo quy định của Nhà nước và quy định tại Thang bảng
- Lương của Công ty.

### ✚ Chế độ phúc lợi

- Bảo hiểm và phúc lợi: Theo quy định của Nhà nước
- Chính sách đào tạo
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị: Thường xuyên theo kế hoạch từ đầu năm.

### Mức lương trung bình của người lao động:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/Giảm (%)
1	Số lượng lao động bình quân	246	244	(0,81)
2	Mức lương bình quân	6.955.000	6.884.000	(1,02)

(Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà)



## 9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ công ty, cổ tức trả cho cổ đông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ của Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức (tính trên vốn điều lệ) của Công ty qua các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức (%/mệnh giá)	Hình thức	Thanh toán
2017	8%	Tiền mặt	Đã chi trả
2018	9%	Tiền mặt	Đã chi trả
2019	10%	Tiền mặt	Đã chi trả
2020	12%	Chuyển khoản	Đã chi trả
2021	12,21%	Chuyển khoản	Chưa chi

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

- Nhà xưởng, vật kiến trúc: 08-20 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn: 06-20 năm

#### 10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và năm 2021, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

#### 10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2020 và 31/12/2021 như sau:

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	1.321.991.433	924.151.200
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	79.447.745	196.651.187
3	Thuế thu nhập cá nhân	76.739.139	17.828.017
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.478.178.317</b>	<b>1.140.630.404</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

#### 10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2020, 31/12/2021 của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.455.246.265	1.816.471.143
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.455.246.265</b>	<b>1.816.471.143</b>

(Nguồn: BCTC kiểm năm 2021 của Công ty)

#### 10.1.5. Tình hình công nợ

##### ⚡ Các khoản phải thu

*Đơn vị tính: Đồng Việt Nam*

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>13.945.990.049</b>	<b>11.981.889.117</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.326.258.353	11.089.413.553
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.000.000	100.000.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.817.102.246	1.035.846.114
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(243.370.550)	(243.370.550)

STT	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.945.990.049</b>	<b>11.981.889.117</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

↘ Các khoản phải thu có tỷ trọng lớn tại khoản phải thu của khách hàng

STT	Khách hàng	Số dư (đồng)	
		31/12/2020	31/12/2021
I	<b>Nhóm Khách hàng có số dư từ 10% trở lên tổng công nợ phải thu</b>		
1	Trung tâm phát triển cụm công nghiệp và khuyến công TP Đông Hà	10.526.958.803	9.731.663.503
II	<b>Khách hàng khác</b>	<b>1.799.299.550</b>	<b>1.357.750.050</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.326.258.353</b>	<b>11.089.413.553</b>

(Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà)

↘ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Khoản mục	30/12/2020	30/12/2021
I	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>11.314.352.717</b>	<b>10.785.049.756</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	672.194.300	995.949.189
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	377.726.700	-
3	Thuế và các khoản phải nộp	1.478.178.317	1.140.630.404
4	Phải trả người lao động	3.143.400.000	2.474.240.000
5	Phải trả ngắn hạn khác	608.670.100	608.670.100
6	Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.815.198.363	3.749.829.206
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.218.984.937	1.815.730.857
II	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.362.204.347</b>	<b>6.240.170.287</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>18.676.557.064</b>	<b>17.025.220.043</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

⚡ Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

STT	Khách hàng	Số dư (đồng)	
		31/12/2020	31/12/2021
<b>I</b>	<b>Các nhà cung cấp có số dư phải trả từ 10% trở lên tổng công nợ</b>		
1	Công ty xăng dầu quân đội KV2	116.094.180	0
2	Công ty TNHH Phát triển Đông Dương	0	154.515.000
3	Nguyễn Văn Trường – Hà Nội	0	208.950.000
5	Công ty TNHH Hưng Nguyên	292.000.000	315.342.400
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả khác</b>	<b>264.100.120</b>	<b>317.141.789</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>672.194.300</b>	<b>995.949.189</b>

Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà

⚡ Vay và nợ tài chính

STT	Khoản mục	30/12/2020	30/12/2021
<b>I</b>	<b>Vay và nợ tài chính ngắn hạn</b>	<b>3.815.198.363</b>	<b>3.749.829.206</b>
1	Vay ngân hàng	2.588.164.303	2.522.795.146
	<i>Ngân hàng NN và PTNTVN – CN Quảng Trị</i>	<i>2.588.164.303</i>	<i>2.522.795.146</i>
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	1.227.034.060	1.227.034.060
	<i>Ngân hàng Phát triển VN (Dự án của BTC)</i>	<i>1.227.034.060</i>	<i>1.227.034.060</i>
<b>II</b>	<b>Vay và nợ tài chính dài hạn</b>	<b>7.362.204.347</b>	<b>6.135.170.287</b>
1	Vay ngân hàng	7.362.204.347	6.135.170.287
	<i>Ngân hàng Phát triển VN (Dự án của BTC)</i>	<i>7.362.204.347</i>	<i>6.135.170.287</i>

STT	Khoản mục	30/12/2020	30/12/2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.177.402.710</b>	<b>9.884.999.493</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,40	1,35
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,30	1,24
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64,44	63,10
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	181,24	170,98
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho BQ	Vòng	35,25	33,91
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,75	1,67
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,50	3,40
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,51	15,73
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	6,13	5,70
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,56	4,22

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

## 11. Tài sản

⚡ Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>37.267.406.530</b>	<b>11.647.215.335</b>	<b>31,25</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.592.121.756	2.347.493.059	41,98
2	Máy móc, thiết bị	21.983.930.774	6.615.637.936	30,09
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.691.354.000	2.684.084.340	27,70
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>37.267.406.530</b>	<b>11.647.215.335</b>	<b>31,25</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

✚ Diện tích đất đai Công ty đang quản lý:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Hình thức thuê đất
1	Đường Trần Bình Trọng, P5	2.512	Trả tiền hàng năm
2	Đường Hoàng Thị Ái, 3C	48.514	Trả tiền hàng năm

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	Đồng	48.066.000.000	2,59	49.027.000.000	2,00
Vốn điều lệ	Đồng	3.320.190.000	0	3.320.190.000	0

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.036.000.000	2,18	2.068.000.000	1,57
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.628.800.000	2,19	1.654.000.000	1,55
Tỷ lệ LNST/DTT	%	3,3	-	3,3	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	29	-	29	
Tỷ lệ cổ tức	%	12	-	12	-

(Nguồn: CTCP Môi Trường và Công trình Đô Thị Đông Hà)

## 12.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Công ty Cổ phần Môi trường và công trình Đô thị Đông Hà đã xây dựng “Kế hoạch năm 2022” với những giải pháp, mục tiêu để hoàn thành kế hoạch đã đề ra như sau:

Giải pháp về kinh doanh: Ngoài việc tập trung cung cấp sản phẩm cho các khách hàng truyền thống, Công ty cũng thúc đẩy tìm kiếm các khách hàng mới trên địa bàn Thành phố và căn cứ vào hợp đồng đặt hàng với trung tâm phát triển cụm công nghiệp & khuyến công Thành phố Đông Hà và thu tiền dịch vụ hàng năm, các công trình xây dựng cơ bản đã ký kết.

Giải pháp về dịch vụ: Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đảm bảo các dịch vụ của Công ty ngày càng được kiện toàn và chuyên nghiệp.

Tính đến ngày 30/06/2022, Công ty đã đạt doanh thu hơn 13,01 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 245,71 triệu đồng – tương đương lần lượt đạt 27,07% và 15,09 % theo kế hoạch năm.

Thực tế, tính theo khối lượng công việc và hợp đồng đã ký kết trong năm thì Công ty đã hoàn thành 49% kế hoạch năm 2022, nguyên nhân do giá trị nghiệm thu quý 2/2022 được nghiệm thu vào tháng 7/2022 và một số công việc đã được thực hiện nhưng chưa nghiệm thu.

Bên cạnh đó, năm 2022 vẫn còn một số khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty như: Sau dịch Covid-19, các dịch vụ của Công ty vẫn còn bị cầm chừng, chưa thể hoạt động bình thường ngay trở lại như trước khi có dịch bệnh xảy ra. Chi phí đầu vào tăng nhất là nhiên liệu. Mức lương tối thiểu vùng tăng từ 01/7/2022, nhưng lương cơ sở trong đơn giá đặt hàng không tăng cũng là khó khăn đối với Công ty.

Ước tính Công ty sẽ thực hiện đạt 100% khối lượng và giá trị đặt hàng năm 2022. Phần đầu đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Công ty tiết giảm các chi phí khác để bù đắp 1 phần chi phí nhiên liệu tăng và thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước trong năm 2022.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng thi công các hợp đồng kinh tế đã được Công ty ký kết. Đặc biệt là hợp đồng với Thành phố về việc đặt hàng dịch vụ công ích đô thị. Tạo niềm tin để chính quyền và người dân tin tưởng đặt hàng, ký kết các hợp đồng tiếp theo.

Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị Doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tinh chuyên nghiệp và kỹ thuật lao động của cán bộ, công nhân, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty trong việc tham gia dự thầu cạnh tranh.

Tiếp tục đầu tư để cơ giới hóa trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt cơ giới hóa công tác thu gom rác thải sinh hoạt bằng xe 3 bánh chạy bằng điện vì rất hiệu quả, hiệu quả này đã được chứng minh trong thực tế về sức lao động, kinh tế cũng như cảnh quan đô thị và được chính quyền, người dân đồng tình khen ngợi.

Đảm bảo an toàn tài chính Công ty, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư thiết bị thi công, tăng thu, giảm chi để đảm bảo và nâng cao tiền lương, các chế độ khác cho người lao động.

Giữ vững mối quan hệ với các chủ đầu tư đã hợp tác với Công ty, tiếp tục mở rộng quan hệ, phát triển công tác marketing trên các địa bàn, lĩnh vực kinh doanh khác.





Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện quy định quản lý lao động, kế hoạch, tuyển dụng, bố trí sử dụng lao động, công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Kiểm tra, giám sát chi đạo Ban điều hành Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã lập cho năm 2022 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Luôn thay đổi tư duy, sớm loại bỏ làm việc theo chủ nghĩa kinh nghiệm, khuyến khích lao động sáng tạo để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của các thành viên trong Công ty, thực hiện công khai minh bạch về kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, phân phối lợi nhuận, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách liên quan đến lợi ích của cổ đông và người lao động, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cổ đông và người lao động.

Xây dựng thương hiệu Công ty và tạo niềm tin lâu dài của khách hàng, hoạt động hiệu quả cao nhất để đem lại lợi nhuận cho Công ty nhằm nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

Xây dựng chiến lược phát triển Công ty một cách khoa học để Công ty tồn tại và phát triển bền vững.

#### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ	SLCP sở hữu và đại diện sở hữu	%VĐL
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>				
1	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	83.922	25,28
2	Ông Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT, điều hành	56.175	16,92
3	Bà Lê Thị Hồng Minh	Thành viên HĐQT, điều hành	47.492	14,3
4	Ông Lê Thái Hưng	Thành viên HĐQT, điều hành	1.020	0,31

STT	Họ tên	Chức vụ	SLCP sở hữu và đại diện sở hữu	%VĐL
<b><u>Ban Kiểm soát</u></b>				
1	Bà Nguyễn Thị Lệ Chi	Trưởng ban	1.250	0,38
2	Ông Trần Thanh Thiện	Thành viên (bổ nhiệm ngày 10/03/2022)	200	0,06
3	Bà Ngô Như Ngọc	Thành viên	130	0,04
<b><u>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</u></b>				
1	Ông Lê Văn Phúc	Giám đốc	56.175	16,92
2	Ông Lê Thái Hưng	Phó Giám đốc	1.020	0,31
3	Bà Lê Thị Hồng Minh	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	47.492	14,3

## 1. Hội đồng quản trị

### 1.1. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 05/07/1964  
Nơi sinh: Xã Cẩm Giàng Huyện Cẩm Giàng-Hải Dương  
CMND: 197059132  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: Khu phố 5-phường 3, TP Đông Hà  
Trình độ văn hóa: Thạc sỹ  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa học  
Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
10/1990-10/1991	Cán bộ kỹ thuật khai thác và điều chế nhựa thông tại lâm

	trường Quảng Trị
08/1992-07/2014	Cán bộ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
8/2014-12/2016	Đảng ủy viên, phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2017-10/2019	Phó bí thư đảng ủy, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
11/2019 đến nay	Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 17/05/2022  
đến nay:

- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 82.732 cổ phần chiếm 24,92% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 1.190 cổ phần chiếm 0,36% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị

## 1.2. Ông Lê Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Họ và tên: Lê Văn Phúc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/09/1973

Nơi sinh: Triệu Lễ, TP Đông Hà

CMND: 197127015

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, Phường Đông Lễ, TP Đông Hà

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
09/1999-11/2001	Nhân viên phòng kinh tế kỹ thuật thuộc Công ty xây dựng 384
12/2001-12/2016	Cán bộ, phó phòng, trưởng phòng KHKT Công ty TNHH MT Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2017- 06/2017	Thành viên Hội đồng quản trị, trưởng phòng KHKT Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
07/2017-02/2020	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
03/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, phó bí thư đảng ủy, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày

17/05/2022 đến nay

- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 55.155 cổ phần chiếm 16,61% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 1.020 cổ phần chiếm 0,31% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị, lương Giám đốc công ty

### **1.3. Bà Lê Thị Hồng Minh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Lê Thị Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/09/1978

Nơi sinh: Triệu Lương, TP Đông Hà

CMND: 197085204  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Đại Áng, Đông Lương, TP Đông Hà  
 Trình độ văn hóa: Đại học  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
11/2001-12/2006	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2007-12/2009	Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2010-12/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2017-06/2017	Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
07/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 17/05/2022 đến nay

- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 46.662 cổ phần chiếm 14,05% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 830 cổ phần chiếm 0,25% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị, lương Phó Giám đốc

**1.4. Ông Lê Thái Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Lê Thái Hưng  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 27/09/1977  
 Nơi sinh: Cửa Tùng, Bến Hải, Quảng Trị  
 CMND: 197047385  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú: Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng trị  
 Trình độ văn hóa: Đại học  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
08/1999-08/2014	Nhân viên phòng KH-KT Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
09/2014-02/2017	Phó phòng KHKT Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
03/2017-06/2020	Trưởng phòng KH_KD Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
07/2020-09/2021	Thành viên Hội đồng quản trị, trưởng phòng KH-KD Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
10/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm đến nay

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.020 cổ phần chiếm 0,31% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị, lương trưởng phòng KH\_KD

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Bà Nguyễn Thị Lệ Chi – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ Chi

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30/04/1978

Nơi sinh: Phường 1, TP Đông Hà

Căn cước: 045178000714

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phường 2, TP Đông Hà

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc – Chức vụ</u>
08/2002-11/2006	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Minh Hưng Quảng Trị
12/2007-12/2016	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2017 đến nay	Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

Số cổ phần nắm giữ đến nay:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.250 cổ phần chiếm 0,38% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban Kiểm soát

## 2.2. Bà Ngô Như Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Ngô Như Ngọc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 21/11/1990

Nơi sinh: Đông Hà-Quảng Trị

CMND: 197250370

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: KP8- Phường 5-TP Đông Hà

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
09/2013-12/2016	Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà
01/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, nhân viên phòng kế toán Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ đến nay:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 130 cổ phần





Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban Kiểm soát

### 2.3. Ông Trần Thanh Thiện – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Trần Thanh Thiện

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/04/1991

Nơi sinh: Vĩnh Linh - Quảng Trị

CMND: 045091006175

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: KP5- Phường 5-TP Đông Hà

Trình độ văn hóa: Đại học

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

<u>Thời gian</u>	<u>Nơi làm việc - Chức vụ</u>
01/2016 – 09/03/2022	Nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh Công ty CPMT và Công trình đô thị Đông Hà
10/03/2022 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát, nhân viên phòng kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ đến nay:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 130 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan: Không có

quan:

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban Kiểm soát

**3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

**3.1. Ông Lê Văn Phúc: Trình bày tại Hội đồng quản trị**

**3.2. Ông Lê Thái Hưng: Trình bày tại Hội đồng quản trị**

**3.3. Bà Lê Thị Hồng Minh: Trình bày tại Hội đồng quản trị**

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà mặc dù chưa đủ điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, tuy nhiên, Công ty có định hướng tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Công ty sẽ rà soát và xây dựng các quy chế theo hướng dẫn tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP trong thời gian tới nhằm đảm bảo sự hoạt động và quản trị công ty theo hướng minh bạch và phù hợp với quy định của các văn bản pháp luật mới.

**5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Nguyễn Tuấn Anh	Không có	Chủ tịch Hội đồng quản trị	197059132, cấp ngày 10/09/2007, Quảng Trị	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	1.190	35,84 %	
1.1	Nguyễn Thị	Không có				0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
	Thu Hương							
1.2	Nguyễn Anh Vũ	Không có				0	0	Con
1.3	Nguyễn Thị Anh Nhi	Không có				0	0	Con
2	Lê Văn Phúc	Không có	Thành viên HĐQT, Giám đốc	197127015, cấp ngày 05/05/2009, Quảng Trị	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	1.020	0,31%	
2.1	Trần Thị Thanh Thúy	Không có				0	0	Vợ
2.2	Lê Anh Nhi	Không có				0	0	Con
2.3	Lê Anh Ngọc	Không có				0	0	Con
3	Lê Thị Hồng Minh	Không có	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	045178000973, cấp ngày 21/04/2021, Quảng Trị	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh	830	0,25%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
					Quảng Trị			
3.1	Phan Văn Tường	Không có				0	0	Chồng
3.2	Phan Thị Hồng My	Không có				0	0	Con
3.3	Phan Thị Minh Nguyệt	Không có				0	0	Con
4	Lê Thái Hưng	Không có	Thành viên HĐQT	045178000714, cấp ngày 13/04/2021, Quảng Trị	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	1.020	0,31%	
4.1	Nguyễn Thị Hồng Vân	Không có				0	0	Vợ
4.2	Lê Thảo Nguyên	Không có				0	0	Con
4.3	Lê Thảo Nhi	Không có				0	0	Con
5	Nguyễn Thị Lệ Chi	Không có	Trưởng Ban Kiểm	045178000714, cấp ngày 13/04/2021,	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà,	1.250	0,38%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
			soát	Quảng trị	Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị			
5.1	Hoàng Nam Trung	Không có				0	0	Chồng
5.2	Hoàng Minh Quân	Không có				0	0	Con
5.3	Hoàng Minh Quốc	Không có				0	0	Con
6	Ngô Như Ngọc		Thành viên Ban Kiểm soát	197250370, cấp ngày 26/06/2007, Quảng Trị	CTCP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	130	0,039	
6.1	Hoàng Văn Thắng	Không có				0	0	Chồng
6.2	Hoàng Văn Hùng	Không có				0	0	Con
7	Trần Thanh Thiện	Không có	Thành viên Ban	045091006175, cấp ngày	CTCP Môi trường và Công trình đô	200	0,06	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ với người nội bộ
			kiểm soát	25/06/2021, Quảng Trị	thị Đông Hà, Đường Trần Bình Trọng, Khu phố 8, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị			
7.1	Trần Văn Sáu	Không có	Trưởng phòng Tổ chức	197095207 cấp ngày 12/12/2015, Quảng Trị	Khu phố 5, Phường 5 Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	1.020	0,31	Bố
7.2	Trần Thị Hoàn	Không có	Công nhân	191229632 cấp ngày 27/8/2012, Quảng Trị	Khu phố 5, Phường 5 Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	310	0,09	Mẹ

**6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định**

*Đơn vị tính: Đồng*

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	Năm 2021	Năm 2020
Thù lao HĐQT, KSV	24.000.000	20.500.000
Lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc	1.062.000.000	1.195.200.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.086.000.000</b>	<b>1.215.700.000</b>

**III. PHỤ LỤC**

**Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất;

**Phụ lục II:** Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà;

**Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Quảng Trị, ngày 29. tháng 8. năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ ĐÔNG HÀ  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



*Nguyễn Tuấn Anh*

Hà Nội, ngày 30. tháng 8. năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC**  
*Trần Thăng Long*